

BÙI NAM TỬ VÀ SỰ TRƯỞNG THÀNH TƯ TƯỞNG CỦA NGƯỜI PHỤ NỮ VIỆT NAM

I.- ĐẠI CƯƠNG

Bùi Nam Tử là nhà văn có đề tài kháng chiến thoát nhất. Ông cho rằng có súng đạn thì dùng văn phẩm mới mang màu sắc chiến tranh và có công dụng thúc đẩy tinh thần chiến đấu. Hai việc trên có thể thực hiện được dưới khía cạnh khác, do đó ông chọn con đường thời ông ít đề cập đến: *tâm lý*; ông mô tả tâm trạng những người có liên hệ tình cảm với người làm cách mạng. Không phải trong tác phẩm của Bùi Nam Tử không có giặc giã nhưng chiến tranh là phần nhỏ, không quan trọng, phần phân tích nội tâm con người mới là điểm khác biệt của ông với những tác giả đồng thời. Những tác phẩm mang đặc tính này là:

- Người Vợ Tù Mong Một Ngày Về (truyện dài) Đại chúng SG 1948.
- Trốn Tù (truyện dài) Báo Tồn SG 1950
- Thúy, Cô Gái Kỳ Lạ (truyện ngắn) Đại chúng SG 1949.

Mà theo chúng tôi là đặc trưng tư tưởng của ông và sẽ phân tích sau đây.

Ngoài ra ông cũng còn những tác phẩm nhỏ khác, cũng với đề tài phục vụ kháng chiến, nhưng không quan trọng, vì chỉ lặp lại những ý của nhiều người khác đã trình bày (Vũ Anh Khanh, Lý Văn Sâm). Đó là các tập truyện ngắn.

- Gió Mặn (Đại Chúng 1949)
- Đổng Xương Khô (Đại Chúng 1949).
- Chiếc Hòm Chum Nhang (Đại Chúng 1949)
- Cái Chết Của Anh Tiểu Đội Trưởng (Đại Chúng 1949)
- Lỡ Một Kiếp Người (chuyện xã hội)
- Giờ Tội Ác Và Năm Chuyện Ngắn. (Báo Tồn 1950)

Ngoài ra tác giả dịch truyện dài Le Talon De Fer của Jack London đăng dở dang trên báo Tiếng Chuông năm 1950 với nhan đề Gót Sắt. Nhìn thoáng số lượng tác phẩm của ông, ta thấy cây bút của Bùi Nam Tử dồi dào phong phú. Ta biết viết nhiều nhưng có bản sắc đặc biệt của mình không, có trình bày được quan niệm của mình về cuộc đời, về văn nghệ không, kỹ thuật cao không đó mới là chánh yếu. Có người đòi hỏi tác dụng của quyền truyện, nghĩa là đòi hỏi ích dụng của quyền truyện hoặc đối với sự tiến hoá của nhân loại như Nguyễn Xuân Huy²⁸ hoặc hướng dẫn dân chúng đến một suy nghĩ theo duy vật biện chứng như nhóm Chân Trời Mới. Nhưng tôi nghĩ giá trị tự tạo của quyền truyện là cần. Tác phẩm không làm tròn các nhiệm vụ trên đâu có ích lợi ở những phương

28 Tìm nghĩa văn lại in lần 1 – 1944 lần nhì nhà xuất bản Vỡ Đất Hà Nội 1953, xem thêm “Quan Điểm Văn Nghệ Nhân Dân” Hoàng Công Khanh (Huy Sơn Hà Nội 1954).

diện khác thì chỉ ích lợi cho một thời nào đó; quá thời gian ấy quyền sách chỉ đáng nằm hứng bụi trong kệ tủ mà thôi.

Thật vậy, giờ đây mấy ai có đôi chút học thức, có can đảm xem với ý *định thường thức* những truyện nôm cổ điển của ta đây đặc những ý tưởng tải đạo, những bài văn của nhóm Nam Phong xen lẫn nhiều đoạn nghị luận lâm cẩm chỉ đáng giúp ích cho những học sinh trung học. Gần ta hơn nhiều người đã lên tiếng chê tác phẩm Tự Lực Văn Đoàn cho rằng chúng chỉ đáng dự nhiệm vụ đánh dấu một giai đoạn văn học Việt Nam mà thôi, thời kỳ tráng niên của văn học Việt Nam với tính cách lãng mạn, đề cao cá nhân thoát ly gia đình...

Trở lại vấn đề của chúng ta, tôi nghĩ rằng một ngày kia nhiều văn phẩm kháng chiến của giai đoạn 45-50 ở Việt Nam sẽ không còn ai thưởng thức nữa vì nhiệm vụ lịch sử của nó đã làm xong. Nếu trong tương lai nước Việt Nam có lúc phải nhờ sự hỗ trợ của ngòi bút để thúc đẩy lòng người tôi chắc chắn những nhà văn lúc ấy sẽ sáng tác để phù hợp hoàn cảnh và đúng với những cảm nghĩ của con người lúc này. Nói như vậy không có nghĩa là ta không cần khảo sát những tác phẩm này trái lại ta cần phải nghiên cứu tỉ mỉ nếu không phải là để rút kinh nghiệm cho những lần sau thì cũng là để biết một quá trình hình thành của văn học Việt Nam nói riêng và tư tưởng người Việt Nam nói chung.

Một điều cần phải nói rõ là không phải những tác phẩm ở giai đoạn 45-50 phải chết hết qua thời gian, bởi vì ngoài những Tác phẩm “theo trào lưu” chỉ nói đến những gì người ta đã nói, hay chỉ trình bày những điều có tính cách nhất thời hời hợt, không cảm nổi người đọc ở cách một thời xa sau, còn có những tác phẩm trình bày phần đặc biệt của con người muôn thuở, ghi lại những nét đậm về tính tình của một hạng người v.v... nghĩa là người đọc ở vào thời đại nào, ở đâu cũng thấy một phần con người mình một phần người chung quanh mình thể hiện trong tác phẩm, đồng thời tác phẩm ấy ghi nhận được tính chất của giai đoạn văn chương mà nó phát sinh. Đó là những yếu tố góp phần làm trường sinh một tác phẩm. Bởi vì có người nói chỉ cần ghi lại đặc tính vĩnh cửu của con người thì tác phẩm cũng có thể sống mãi được²⁹; tôi cho đó là một thiếu sót, nếu không nói là sai lầm, nên mới dài dòng biện thuyết trên đây.

Về phần Bùi Nam Tử, theo tôi hai truyện dài của ông có đầy đủ tính chất trường cửu của một tác phẩm, nhưng rất tiếc là về nghệ thuật hành văn, nhận xét, hay tình ý tác giả chưa phải là cây bút tài tình³⁰. Bởi vậy vấn đề còn tùy thuộc tính tình khoan hồng của người người đọc và nhất là sự khinh trọng của mỗi người giữa kỹ thuật và ý tưởng.

Nói như vậy không có nghĩa là kỹ thuật sáng tác của Bùi Nam Tử quá kém, tôi cho rằng vài khuyết điểm ở tác phẩm của ông làm mất giá trị của quyển truyện, cũng như không đến nỗi che lấp những đoạn đáng khuyên son, rải rác nhiều nơi trong tác phẩm của họ Bùi³¹.

29 Xem những bài viết của Nhất Linh về giá trị vĩnh cửu của tác phẩm trong bộ “Văn Hoá Ngày Nay” - Saigon - 1957.

30 Phần lớn sơ hở kỹ thuật ở quyển Trồn Tù.

31 Xin trích ra đây vài đoạn đặc sắc và để phần cảm lại đọc giả:

Như những tiếng cú than khuya, mỗi lần tiếng người thông ngôn kêu lên là một tội phạm lại nặng nề lê những bước chân đến tận vành móng ngựa, rồi nặng nề chống hay tay lên mặt cây đen có đôi chỗ tróc pin vì trên đó nhiều bàn tay đã cào cào. Hay mồm mòm, mặt đánh bóng đã hoá thành loang lổ, rồi lơ đãng nghe những câu tiếng thấp. (trang 68)

Trên thêm một biệt thự nhỏ xinh xinh, ba bốn đứa con nít đang ùa chạy ra.

- Ê Hùng bữa nay về thăm ông nội hả chú tưng.
- Cha, sao bữa nay cháu ông quan lại ăn mặc như thế này?

Lại thêm một giọng nữa bốn cọt:

- Cha ! Mặt mày cậu vẫn vện như ông cọt đây!

Cô em gái hơi nghiêm nét mặt, như đoán hơi hơi một câu chuyện gì. Cô nhìn gương mặt dầu dàu của chị dâu, với đôi mắt tem lem những lệ với cái miệng vừa mếu máo. Cô lật đật xô mấy đứa nhỏ, ầm Hùng lên và hỏi chị về lo lắng”

- Sao chuyện gì đó chị? Anh hai làm sao đó?

Bất giác Sa lấy tay quẹt lên mắt lúc ấy tất cả những uất hận tận đáy lòng nàng lại hoá ra những giòng lệ và bắt đầu tràn ướt gương mặt hiền hậu của người vợ. (NVTMMNV trang 27)

.....
Chiếc xe chạy đi, quanh nàng vài chỗ, vì những người ấy họ nhìn được bà con anh, em chồng hoặc cha họ rồi bằng cách này hoặc bằng cách khác họ chạy theo người thân quyền đang vùn vụt trên chiếc xe lăn. Sa ao ước được như những người ấy. Song lòng mong ước ấy lại mòn mỏi theo ánh nắng lên. Mỗi lần nàng thấy mình phải dời chỗ một chút theo bóng mát dưới gốc cây là mỗi lần nàng trông thấy hy vọng gặp mặt chồng mòn đi một phần. (trang 88)

.....
Mỗi sáng, những người nuôi tù đến tận cầu sớm lắm, từ lúc tù chưa đến Sa cũng phải đi như mọi người (.....)nàng và Hùng, hai mẹ con ngồi cạnh một thân cây khô trụi cành vì bị sét đánh. (trang 144)

.....
Bà ngồi xuống đập cây, vừa chìa tấm giấy trắng mỏng cho Thanh vừa nói Bà như kể lể cho nàng nghe câu chuyện, làm như Thanh không hay biết gì cả.

- Con coi, Thăng Viễn bị bắt rồi. Có tờ trát đây. (Trần Từ trang 34)

.....
Đề yên lòng mẹ, Viễn nói nhỏ:

- Dạ , bây giờ giam đây để làm ăn kết xong rồi thả chớ! Má đừng lo gì hết má dưỡng bệnh đi, ló hai ba tháng là con về.

- Con về kỳ này thôi nghe không?

Viễn cười:

- Thôi kỳ này là kỳ chót! (trang 52)

.....
- Em tính tháng nào?

- Má nói cỡ tháng năm, tháng sáu gì , năm tới lận.

- Em đề cho anh cục vàng nghe.

Thanh chỉ cười . (trang 53)

Dù sao kỹ thuật không phải là vấn đề quan trọng lắm, phần quan trọng là bản sắc của tác giả, như đã trình bày ở trên. Sau đây tôi xin tìm hiểu tư tưởng họ Bùi qua ba quyển truyện:

- Người Vợ Tù Mong Một Ngày Về
- Trốn Tù
- Thúy Cô Gái Kỳ Lạ.

II.- SƠ LƯỢC CỐT TRUYỆN:

Người Vợ Tù Mong Một Ngày Về:

Một buổi chiều trong khi chờ đợi chồng về Sa nhận được một bức thư báo tin Hoàng, chồng nàng bị bắt, sau đó người ta dẫn Hoàng về nhà lục xét rồi lại dẫn chàng ra đi.

Sa buồn khổ ở nhà với bao tơ vò trong lòng.

Hoàng bị đày, nàng cố theo bước chân chồng, nhiều người lợi dụng tình thế mong chuyện bỉ ổi, nhưng Sa cương quyết giữ vững lòng mình, nàng cố gắng tảo tần nuôi con, giúp đỡ chồng trong lúc hoạn nạn.

Tám tháng sau, Hoàng được thả thì người tù không tiêu tụy nhiều, trong khi người ở nhà vì sầu thương héo hắt đã gầy mòn, hún hấn ho.

Nhưng cuộc sum họp nào lại chẳng vui? Và Sa ghi vào quyển nhật ký của mình “Cái Tết năm ấy là cái Tết vui nhất trong đời tôi”.

Trốn Tù:

Thanh và mẹ chồng đang ở nhà thì có tiếng thầy hương quản gọi xét nhà vì người ta đã bắt được Viễn chồng nàng. Viễn bị kê án tù và chàng đã vượt ngục trở về khi được dẫn đến nơi phát phối. Nhưng sự xum họp không lâu. Người ra bủa vây tìm kiếm những kẻ trốn tù, và Thanh đành gạt lệ, nhìn cái bụng u u của mình tiễn chồng ra đi không biết lúc nào mới gặp lại....

Thúy, Cô Gái Kỳ Lạ:

Người ta chỉ nhìn được Thúy là một cô gái mới, giao thiệp rộng, quen biết nhiều, ít suy nghĩ và không nhìn đến bao sự tranh đấu đang diễn ra chung quanh nàng, một buổi sáng, hiến binh Nhật đến bắt nàng dẫn đi vì tội hoạt động bí mật, nhiều người nhìn nàng với cặp mắt thương hại, Thúy vẫn thản nhiên cho số phận mình và cảm thấy thương hại những kẻ kia.

II.- NHẬN XÉT VỀ TƯ TƯỞNG

Ông Bùi Nam Tử, qua các tác phẩm trên, nhân vật chính đều là phụ nữ với những biến chuyển của tâm hồn họ. Ông đã đi sâu vào các ngõ ngách của cuộc sống nội tâm người đàn bà Việt Nam trong thời khó khăn của dân tộc. Lúc đó mọi người đều khổ, nhưng nỗi khổ của người đàn bà kín đáo, chuyển biến và thâm sâu nhiều. Và Bùi Nam Tử đã cố gắng diễn tả những biến chuyển nội tâm đó. Ông viết trong Thay lời tựa cho quyển Người Vợ Tù Mong Một Ngày Về.

“Ở đây có tìm một điểm triết lý, hoặc một chút tranh đấu là một chuyện thừa. Ở đây chỉ là một bức tranh về cuộc đời của nàng... Nàng là tượng trưng của một linh hồn yêu

quí trong đời anh, trong đời tôi, trong đời chúng ta những chiến sĩ quên tất cả những gì để tranh đấu...

Tôi đồng ý với tác giả đây là đời người con gái, nhưng tôi không đồng ý ở đây không có một điểm triết lý, cũng như không có một chút tranh đấu nào, thái độ nào đó của cuộc sống mình là thái độ triết lý. Chống chọi với cạm bẫy và khó khăn của đời là tranh đấu. Nếu hiểu nghĩa tranh đấu tích cực là góp phần trong việc chống kẻ thù dân tộc, chống nguyên nhân sanh ra xã hội bất công thì các cuộc đời những người đàn bà cũng là tranh đấu vì họ biết chồng mình làm cách mạng, mà không hề *ngăn cản* một cách cương quyết, không phiền hà họ chấp nhận việc tranh đấu này là vì chồng nàng đã muốn, đã thực hiện, họ chỉ còn chờ đợi việc gì xảy ra và sẵn sàng chịu đựng, có lẽ thâm tâm họ cũng muốn tranh đấu, nhưng vì là phái yếu, đành việc khó khăn cho chồng mình đỡ dần công việc cho chồng rảnh tay lo việc quốc gia.

Đó là tranh đấu theo hoàn cảnh mình, bằng lòng cương quyết chung thủy một lòng một mực thương yêu chồng.

Do đó tác giả đã mô tả tất cả những trạng thái tâm hồn của người mẹ, người vợ Việt Nam, có con, chồng đi làm cách mạng, đặc biệt là người này lại vướng vào dòng lao lý.

A.- Niềm đau thương của người phụ nữ Việt Nam

Chống chánh quyền đương nhiệm nhất là chánh quyền của bọn thực dân, là việc khó khăn, gian nan, không phải ai cũng suông sẻ đi trọn đường mình, vấp ngã, bị bắt bớ là chuyện thường tình, nhưng dưới chế độ phản động người chống chế độ không được hưởng sự đối đãi trí thức, nhân đạo, mà phải chịu đựng đánh đập tàn nhẫn. Người lọt vào tay bọn đầu trâu mặt ngựa này luôn luôn bị bầm vập thân thể.

Trong khi ấy, hai người nữa siết nách một thanh niên. Đầu y cuối xuống, trùm kín trong chiếc nón nỉ xụp ngang tai. Quần áo xốc xếch, thật không còn một chút sức khoẻ. Từ xa nàng thoáng nhận ra dáng bộ người chồng, song anh ấy tiêu tụy quá đi thôi, anh ấy đi, vấp lên, vấp xuống trong những bước nặng nề. Sau lưng, lại có một người thứ ba nắm lấy bâu áo anh xô chúi xuống. (NVTMMNV – trang 22)

Đau khổ thân xác dễ qua, dễ quên, nhưng đau khổ tinh thần xoáy vào lòng người, làm nát tâm tư, do đó người vợ khi nhìn thấy người chồng bầm vập vì những trận đòn, không vì thất vọng đau đớn bằng; họ dễ dàng ngất xỉu khi thấy người thân bị hành hạ quá đáng:

“Sa buộc miệng:

- Trời!

Nàng té quy xuống đất....(NVTMMNV trang 22)

Không phải luôn luôn gặp mặt chồng, người ta sẽ dẫn anh đi nhốt kín vào một nơi, điều tra, khai thác, người vợ đau khổ hơn vì một phần thân xác mình bị tách ra không thấy đầu nữa, có thấy chăng chỉ là bằng tưởng tượng, mà tưởng tượng nào không dồi dào,

phóng đại sự thật. Đau khổ vì chứng kiến đã nát lòng, đau khổ vì tưởng tượng cảnh khổ lại càng khó chịu hơn. Nhưng đó là người thân mình, không nghĩ đến không được.

Và người đàn bà Việt Nam đã hình dung ra cảnh người chồng tù tội, thiếu tất cả mọi sự săn sóc lo lắng của vợ hằng ngày. *Chắc chắn anh không nằm được trên chiếc chõng tre, đừng nói chi trên mặt nệm ấm trong một gian phòng rộng.* (NVTMMNV – trang 37)

Sự tưởng tượng còn đi quá hơn, anh sẽ bị hành hình, một hình ảnh rất dễ thành hình trong óc người tưởng tượng nhờ sự liên tưởng.

Đằng xóm kia, một bà già nọ có hai người con trai bị bắn hai ngày sau khi bị bắt. Nàng nhắm nghiền đôi mắt. Một cảnh rừng rợn đang thoáng qua trong trí nàng. Trời ơi! Nếu chồng tôi bị bắn! Cả vũ trụ như thình lình sụp đổ trước mắt, tám vách ván chỉ còn một lỗ loang đen ngòm, tím sẫm. (NVTMMNV: trang 17-18)

Vô thức làm việc, suy nghĩ, lo sợ, tưởng tượng ban ngày, đêm đến người vợ trong giấc ngủ vẫn không ngừng nghĩ đến niềm bất hạnh của chồng. Chồng nàng bị bắn chết, hồn ma vất vưởng, nương theo bóng trăng về thăm nàng.

Con đường làng lại quẩn quại dưới cảnh mưa gào, gió thét. Giữa rãnh nước một bóng người mặt quần cụt đen, áo vải trắng, nằm sóng sượt dưới bùn, một lúc lâu bóng ấy mới đứng lên, nhăn nhó đưa mắt nhìn quanh với một vẻ ngơ ngác lạ lùng...

...Nàng trở mắt nhìn cái quần cụt đen, chiếc áo vải trắng. Rõ ràng là chồng nàng chứ không phải ai khác. Trời ơi! mặt mày lại lấm lem những bùn, mà máu đọng lại thành những đốm đỏ lấm tẩm.

Mình!

Song nàng không dám trờ tới, hơi ngấp ngừng. Bóng ma lướt tới căng thẳng hai cánh tay rách rưới, nhìn nàng với gương mặt lò đờ. (NVTMMNV - trang 36)

“Chiêm bao” này không phải nàng thấy một lần, hai lần mà là nhiều lần, nó lặp đi lặp lại vì không có lúc nào nàng không nghĩ về người chồng đau khổ của mình.

Nàng muốn tắt cả đèn để chôn nỗi đau khổ trong đêm dài. Song mỗi lần bóng tối trùm xuống, mỗi lần nàng thấy hiện trong phòng những cảnh tượng đầy ghê sợ... Nàng thấy chồng bị xử bắn, hoặc bị đày ải, hoặc bị đốt cháy... (NVTMMNV - trang 41)

Càng nghĩ càng lo sợ, tuy rằng lý trí biết trước chuyện gì phải xảy ra sẽ xảy ra, nhưng người đàn bà thường có lòng tin, tin rằng chuyện đó có thể không xảy ra đối với người thân mình. Máy ai có can đảm nghĩ đến chuyện sâu cho gia đình mình. Nhưng rồi thực tế là định mạng phũ phàng, trùm lên hoàn cảnh làm con người cảm thấy bất lực đến lo lắng:

Nhiều lần lấm rồi, nàng từng nghe người ta đồn đãi về những câu chuyện tra khảo. Nàng quá ghê sợ cảnh ấy. Song từ chiều đến giờ, nàng lại đâm ra kinh dị, từ trước nàng chỉ nghe những tin ấy ngã trùm lên định mạng của người xa lạ. Hôm nay cảnh tượng hãi hùng ấy đến tận mái nhà ẩm cúng của nàng....(NVTMMNV – trang 16)

Nhưng rồi người đàn bà cũng không biết gì hơn là tự đặt nhiều câu hỏi để tự mình trả lời *bằng tưởng tượng*. Việc này chỉ có tác dụng nhất thời thôi là làm an lòng phần

nào người ở nhà, một cách dối trá, tạm bợ thỏa mãn tình cảm, lòng thương nhưng không thỏa mãn lý trí.

Anh ấy hiện giờ thế nào? Chết hay sống? Nếu chết thì thi hài anh trôi dạt nơi đâu? Còn sống anh đang chịu những khổ hình gì? Và tai nạn này còn kéo dài đến bao lâu?
(NVTMMNV – trang 51)

Và nàng lo lắng càng thêm lo lắng khi càng lúc càng bật tin, những câu nói về người bị bắt của người thân ở lại - với lòng ước vọng, mong muốn – không làm cho người vợ thật sự thấy một điểm tựa, bất quá họ cũng phán đoán và cố nói cho nàng yên lòng. Nhưng nàng không tìm thấy ở những câu nói đó sự tạm tin yên ổn của tâm hồn mình.

Cứ mọi hôm, hễ mỗi lần đem cơm lại nhà, nàng cũng chỉ nghe lập đi lập lại một mẩu chuyện về Hoàng, như anh ấy không bị đánh nhiều. Nhưng gương mặt bầm tím cách đây mười hôm một chiều nào, há chưa đủ (chứng minh) là bị đánh nhiều hay sao.
(NVTMMNV – trang 59)

Và nàng cảm thấy bồn chồn, sốt ruột, đếm từ ngày từ phút sự cách mặt người chồng không phải sự chia ly này kéo theo sự thất vọng về tình yêu, mà hơn nữa sự khổ sở trầm trầm, mệnh mông nhưng lúc nào cũng có mặt:

Sa đã bắt đầu thấy sốt ruột lạ lùng. Và đêm nay, khi nàng trần trọc trên ván, nàng thử đếm lại thì đúng một tuần lễ rồi. Trời ơi! bảy hôm rồi!...

Sức kiên nhẫn của nàng chỉ chịu đựng nổi trong vòng bảy bữa. Nàng không tài nào chịu thêm bao thử thách về mặt tinh thần... (NVTMMNV – trang 47)

Và tội nghiệp, người đàn bà, không tìm an ủi được ở lời của người thế tục, đã tìm một bầu vú khác, những lời đoán, chỉ dạy của kẻ gần thần thánh, nàng bắt buộc phải tin những lời dị đoan, mê tín, mặc dầu biết rằng làm việc này là việc vô ích. *Lá xăm chưa chắc gì nói trúng* (trang 12). Không tin, nhưng vẫn đi xin xăm, đó không phải là việc ngu muội, mà vì quá yêu, quá thương cảm thấy mình *đau đớn, khổ sở như người chồng* và chỉ muốn *nghe* được một câu nói rằng chồng mình còn , không bị hành hạ:

“Vô am đặt quẻ, nàng phải sống bực bội trong một bầu không khí ảm thấp qua gần một giờ đồng hồ, để ra về và chỉ được biết sơ...” Mạng ông nhà vững lắm, từ phía đều có người lo...” (NVTMMNV – trang 51)

Không thấy, không biết đã đau khổ, tưởng tượng lại càng đau khổ hơn, những lời an ủi mơ hồ không làm vui được lòng lo lắng, mấy câu nói của lá xăm bâng quơ không có gì chắc chắn chỉ dịu được cái buồn trong phút chốc mà thôi. Người đàn bà cố tìm những cách khác, không phải để cho lòng mình hết lo lắng, hết cảm thấy đau đớn, khổ sở mà để cho người thân thoát ra khỏi cảnh khổ, và mình nhờ đó được vui lòng, cho nên khi họ bói

rối, họ hay giận dỗi, cho rằng người chồng không nghe lời, để bây giờ mình phải bắt lức, không biết nhờ cậy ai:

Đồng hồ đã điểm năm tiếng. Nàng vẫn im lặng ngồi nhìn bức ảnh trong khuôn. Chờ bây giờ phải làm gì? Nàng có biết gì để lo chạy. Nàng có quen với ai đâu. Rồi nàng lại giận chồng không nghe nàng nên mới ra nông nỗi. Song con giận ấy lại lịm dần trong sự lo sợ cho số mạng của kẻ không may đã bị cầm tù...

(NVTMMNV – trang 18)

một đoạn khác:

“Nàng đâm ra vẫn vợ giận chồng, nàng lắm bẫm!!! Nếu anh ấy không bị bắt, ta có khi nào phải khổ như vậy” . (NVTMMNV - trang 56)

Tình cảm này rất người, dễ phát sinh khi quá yêu nhưng bối rối không biết giải quyết thế nào về tình trạng của người yêu. Cái giận này nhẹ nhàng thoảng qua và có nguyên nhân rất đẹp: tìm phương pháp.

Cuối cùng tất cả cái phao nào họ cũng chụp, bắt kẻ, miễn là làm sao cứu được chồng thì thôi, mất tất cả sự nghiệp, chuyện đó cũng không đáng kể.

Có cần gì, dầu cho tiêu tan hết cả sự nghiệp đi nữa nàng cũng không màng. Nàng mong chồng được thả về, trong tổ ấm, hai linh hồn ấy lại xây một cuộc đời mới. Của cải, vàng bạc có cần gì khi người ta thấy mình chết mất một nửa thân người, nhất là một nửa linh hồn. (NVTMMNV – trang 65)

Nhưng nàng không thể nào chịu được những việc chạm đến phẩm giá mình vì những việc này làm buồn lòng người yêu và hạ nàng xuống, không còn xứng đáng với chồng nữa. Nàng không thể để chồng sau con đau khổ thân thể vì bị đánh đập lại phải khổ đau tinh thần vì vợ mình phản bội, nhẹ dạ hay bất cứ thứ gì khác đã không giữ được trọn vẹn sự thiêng liêng của tình chồng vợ...

Nàng cương quyết không để mình mắc vào lỗi lầm đó.

“ Thưa thầy, không dám nào, thầy làm ơn cho tôi biết tin chồng tôi...

Sa không biết nói thêm gì, nàng chỉ nói được:

- Dạ thầy thương dùm tình cảnh...

- Thì tôi thương cô lắm chứ!

Sau câu nói đó, con người ấy như hài lòng, nhích một nụ cười hết sức khả ố. Sa thấy nóng bừng cả mặt. Hai tay nàng rung lên, nàng nắm chặt thành ghế môi bập bẹ. Nàng hết sức cảm tức con người khốn nạn muốn trêu ghẹo nàng...Sa thấy hai tay run run trong khi cái cười của thầy Bảy càng kéo dài, lòng nàng càng uất ức.

Thầy Bảy tới gần nàng, Sa không nhìn được, nàng xô ghế đứng dậy, thì, thầy Bảy cũng vừa bước tới, dơ tay nắm tay nàng.

Nàng lật đật bước đi vừa nói lại...

- Tôi rất cảm ơn thầy. Tôi xin chào thầy.

...Sa thấy lòng ghen ngào, nàng giận quá, nước mắt giàn dụa cả mặt. Trong khi nàng lui lần ra cửa, thầy Bảy cố giữ thủ đoạn sau cùng. Thầy lướt tới, muốn chụp lấy tay nàng. Song, Sa đẩy con ra và chạy vội vàng ra đường.

Nàng vừa xây mình lại, trong khi thầy Bảy bước ra. Sa cảm tức:

- Đồ khốn nạn.

Rồi nàng chạy xuống lề đường, thở hổn hển. (NVTMMNV – trang 70-71)

Hoàn cảnh toan bị lợi dụng ở đây chưa trầm trọng, người đàn bà chưa bước sâu vào nhà, và kẻ kia chưa có súng ống nên phản ứng của nàng cũng không có gì kịch liệt, mạnh bạo, nàng cố làm sao thoát khỏi cảnh đó mà thôi. Gặp hoàn cảnh khó hơn, người đàn bà Việt Nam, sẽ phản ứng khác, can đảm, mãnh liệt, nếu cần đem cả cái chết ra để bảo vệ mình.

Một ý nghĩ ranh mãnh thoáng qua đầu, ông vốn vã:

- Cô vô mở rương cho tôi xét.

Thanh thấy mình giận quá, từ nãy nàng đã kiên thủ. Bây giờ thì không trí nào giữ mãi một nơi để phòng mình bất trắc. Nàng phải vô dạng mở rương cho người ta xét chớ.

Cái chìa khoá đã vặn một vòng, nàng thấy người hương quản đứng sau lưng nàng và nói nhỏ:

- Cô hai à, tôi thương cô hai lắm cô hai à!

Thanh làm thình và lặng lẽ vặn một vòng khoá thứ hai. Nàng vừa đứng lên là ông hương quản đã kê mặt sát mặt nàng. Nàng lùi lại một bước, nhưng ông đã nắm chặt tay. Vừa kéo tới, ông vừa lẩm nhảm:

- Cô hai à. Một chút thôi mà, tôi nhớ cô quá!

Người đàn ông kéo mạnh tới chỉ còn một bước là nàng phải ngã lên giường. Thanh vùng mạnh vừa cố rút tay mình ra, nhưng bàn tay người hương quản như cái kềm, làm nàng không tài nào cựa quậy. Nguy ngập quá, Thanh cúi xuống cắn mạnh vào hai tay lông lá. Ông ấy vội buông ra và thoa tay cho bớt đau.

Thừa lúc nàng cố tìm một ngõ để chạy ra, song trễ mất, ông ấy đã chặn nghẹt, nàng phải lùi lại sau, trong khi ông hương quản cố nài nỉ.

- Coi cô hai à, tôi thương cô lắm mà. Cô không thương tôi sao?

Nàng không nói, tròng tròng đôi mắt nhìn người hương quản. Thấy nàng làm thình, ông ấy bước tới, nhưng Thanh thò lẹ cánh tay vào rương và rút ra một con dao con chó. Lanh như chớp nàng mở lưỡi dao sáng ngời và cười trong cái cười thách đố:

- Ông làm gì thì làm đi. Hoặc là ông chết, hoặc là tôi chết chứ ông đừng mong làm gì tôi được. (Trồn Tù - trang -27)

Đau khổ cho người đàn bà là luôn luôn bị coi như miếng mồi, người ta tìm dịp, tạo dịp để toan cướp nó. Người ta không coi nàng là một người cũng có những tình cảm, có nhân vị, lương tâm, lòng kiên trinh và người đàn bà luôn luôn phải đề phòng mọi bất trắc có thể xảy đến cho mình, trong khi vẫn phải lo cho số phận của chồng.

Nhưng những việc mưu đồ này đều không đáng kể, người đàn bà chỉ cần đề ý và cương quyết thì tránh được và nàng chỉ tức, giận một lúc thôi, chớ không buồn thấm thía lâu dài. Cái buồn vì bị những người đứng đưng với cuộc tranh đấu coi thường mình,

khinh khi mình vì mình lam lũ tảo tần để tiếp tế cho chồng, săn sóc, dạy dỗ con nên trở nên đen đúa, thô kệch sẽ kéo dài hơn, gây bực bội hơn.

Song hôm nay, cô bạn lại điềm nhiên đứng ngoài sân mà không buồn mời nàng vào nhà nghỉ chân.

- *Bây giờ chị làm gì chị?*

- *Tôi ở nhà làm bánh bán!*

- *Cũng lây lất đấy thôi! Làm gì mà giàu!*

- *Mà chị kiếm tôi có việc gì?*

Sa trả lời không do dự:

- *Tôi đi mua đường, đi ngang thấy chị ghé hỏi thăm chị thôi!*

- *Tôi cảm ơn chị!*

Sa không cần ngược đầu lên nhìn gương mặt của cô bạn đầy kiêu hãnh.

Nàng chán nản bước đi... (NVTMMNV – trang 153)

Chính bạn bè còn thế, huống hồ người xa lạ, không quen biết, nhất là hạng người dựa nơi chánh quyền, cậy thế khi họ biết nàng là người có liên hệ với người chồng chế độ, sự mỉa mai của họ càng tàn nhẫn hơn, không thương xót và để làm cho người đàn bà thêm tủi nhục, chán chường...

Người lính giơ tay và la lối. Thanh càng luống cuống. Những người lính vây quanh đua nhau cười lớn mỗi lần họ nghe những câu hài hước xen lẫn những lời quở mắng... những tiếng cười ô ạt tuy làm nàng hơi bối rối nhưng rút lại Thanh moi ra khỏi túi trong một tấm giấy hơi nhàu nhò có những dòng chữ đánh máy.

Người lính giật tấm giấy.

- *Đưa đây coi. Thiệt tức quá cái thứ quê mùa ruộng rẫy thì vậy, đến quan mà cũng không biết lo trước... À, cái vụ chánh trị đây mà. Thôi ngồi đó chờ nghe mẹ, rồi một lát vô hầu kế theo anh chồng chủ tịch của chị lên Bà Rá làm cách mạng...*

Người lính xây lưng cầm tấm giấy bước vào phòng quan quận. Thanh hơi se lòng trước cảnh mỉa mai đầy hung dữ của người lính.

...Thanh nghĩ vợ vẫn (Trón tù – trang 46)

Đau khổ, tức tối, nghe lời mỉa mai, chịu đựng sự khinh thường, lạnh nhạt, đó là những đặc tính của người đàn bà Việt Nam có người thân dần thân vào việc nước mà Bùi Nam Tử, trình bày trong các tác phẩm của ông.

Nhưng đó là những “bổn phận” về tình cảm, có vẻ tiêu cực với chồng, với quốc gia, người đàn bà Việt Nam còn hơn nữa làm tròn bổn phận khác, tích cực hơn để cho người chồng không cảm thấy thua thiệt khi mình chẳng mai gặp trở lực: nàng chăm lo nuôi dạy con.

Hơn lúc nào hết, nàng thấy nàng không nên đi làm. rằng làm việc sẽ có một đồng lương sòng phẳng. Song trọn một ngày bỏ mặc Hùng ở nhà, nàng không bao giờ muốn. Và nàng không bao giờ có ý nghĩ ấy. Đi buôn bán? Cảnh đầu tắt mặt tối ấy cũng không chừa cho nàng một giây phút rảnh rang để lo cho con mà nhất là ở cạnh Hùng ...

Và nàng nhớ lại một lời là cả một nhiệm vụ tối thiêng liêng mà nàng đã cam kết với chồng: nuôi Hùng cho đến lớn và dạy dỗ cho nó có những tâm tánh và nhất là cốt cách của cha nó. (NVTMMNV – trang 149-150-151)

Bồn phận thì phải chu toàn, vì không mấy ai lại nở nhẵn tâm đâm sau lưng người chồng đã hy sinh đời mình cho cách mạng, bằng cách làm cho chồng mình thất vọng vì thấy con mình không được chăm nom để trở nên những phần tử hư hèn mất dạy. Người

đàn bà chu toàn bồn phận, nhưng cũng vui thực hành bồn phận vì nàng tìm thấy trong đó hình ảnh người hùng, người yêu, kẻ mà nàng kính phục, tôn thờ: chồng mình.

Song dầu vậy tôi vẫn phải sống vì hình ảnh của Hoàng còn đó: Hùng, con tôi. Nếu không có nó, tất tôi cũng tìm một cái chết như tất cả những tâm hồn mềm yếu khác.
(NVTMMNV – trang 130)

Nàng tự nhủ:

- Đây, Hùng con ta sẽ là một nguồn sống, trong đó ta tìm tất cả can đảm để chống trả với bao nhiêu phong ba bão tố... Nàng kéo Hùng vào lòng, siết mạnh hôn lên trán con. Có hình ảnh của chồng nàng, Hoàng lại hiện rõ trước mặt... Nàng thấy lòng mình đã tìm lại được một chút ấm áp giữa đêm dài lạnh lẽo. (NVTMMNV – trang 73)

Can đảm chịu đựng, có nguồn an ủi để làm điểm tựa, người đàn bà Việt Nam dễ dàng bước qua phong ba để nhìn lại mình không thẹn và có quyền khinh khi những kẻ không được hân hạnh liên hệ người cách mạng như mình, hay những người toan lợi dụng mình để tìm một chút lợi lộc nào đó (thân xác tiền bạc bằng mai mối).

B.- Niềm đau khổ đưa đến sự trưởng thành ý thức cách mạng.

Từ những sự đau khổ tinh thần và vật chất trên, người đàn bà Việt Nam tìm thấy trong đó niềm vui, bồn phận. Nhưng bao nhiêu đó chưa đủ, vì còn tiêu cực quá chưa cởi lóp để thành người cách mạng thật sự, chỉ là người phụ giúp, một nâng đỡ cho người chồng làm cách mạng mà thôi. Và người đàn bà nước khác cũng có thể được như vậy.

Người đàn bà Việt Nam, giai đoạn này hay hơn, sự đau khổ biến thành ý thức cách mạng. Nói khác đi nỗi khổ đã trui rèn họ, khiến họ từ một người tầm thường, trung bình, lúc khổ sở thì than vãn coi như vũ trụ đã sụp đổ hẳn rồi, không còn gì nữa.

Đến thành một con người sẵn sàng chịu đựng, nhẫn nhục, như thách đố với số mệnh, như ngược mặt lên nhìn tương lai với những gậy đổ của nó mà vẫn bình tĩnh không một tiếng than, không cảm thấy uất ức, ghen ngào.

Sự chai đá không phải vì lòng người can tâm chịu đựng gòn xuống, không phải vì ngại ngùng sự đe dọa, khó khăn mà vì lòng người đã cứng lại, gương mặt nhìn thách đố với bạo lực, chịu đựng một cách ương ngạnh.

Không phải người hương quản làm cho hai mẹ con hôm nay phải thức thâu đêm, mà là cái tin của Viễn vừa bị bắt, anh ấy lại bị bắt về tội chánh trị nữa. Người hương quản và luôn cả tốp lính đến nhà làm phận sự cũng tưởng cái tin ấy sẽ làm cho bà lão lăn trên đất để gào thét và làm cho Thanh bất tỉnh nữa không chừng. Trái lại hai người đàn bà im lặng quá, im lặng đến nỗi kinh ngạc, thật ra lòng họ quá se lại, và cái tin ấy quá kinh khủng đến khoé mắt họ cạn cả giòng lệ, lòng họ khô cả tiếng than.

Người hương quân và tốp lính về đã xa mà bà lão còn dựa mình hông tủ. Một chút để ý, Thanh thấy mẹ nàng thở mạnh, lại từng cơn hào hển. Riêng về nàng cũng muốn khóc lên, nhưng khóc làm gì, chỉ vô ích mà thôi, và cái khóc của nàng, không đem đến cho ai, nhất là mẹ, một may mắn bình tĩnh. (Trần Tù, trang 33-34)

Ta sẽ không hiểu được thái độ bình tĩnh, rất ít xúc động của người vợ, khi nghe tin chồng mình con mình bị mang một án tù khó thấy ngày trở về nếu ta không hiểu được

sự trưởng thành ý thức hệ trong tâm hồn của họ. Đau thương khổ sở quá rồi, bây giờ là lúc chịu đựng, chấp nhận sự đau khổ và mong thời gian gột sạch nó.

Một người đàn bà, sống cho mình, chưa trưởng thành ý thức sẽ kêu khóc, chết một cõi lòng khi nghe tin trên, nhưng người đàn bà Việt Nam lúc đó, nhờ trui rèn trong không khí chiến tranh, ngọt ngào, căm thù chấp nhận sự có mặt của kẻ thù công nhận việc làm của chồng, của con mình là đúng thì sẽ dễ dàng đón nhận hậu quả tàn khốc mang lại cho gia đình mình.

Bà ngồi trầm ngâm một lúc rồi bà nói:

- Hai mươi lăm năm. Nhưng nó cũng về. Vái trời cho nó mạnh khoẻ, từ đây đến đó nó về.

Thanh cảm động khi nghe mẹ nàng thốt ra một lời đầy hy vọng. Bây giờ chính nàng, nàng cũng thấy ham muốn cái ngày về ấy, nhưng nàng chỉ dối được mẹ, nàng không thể dối lòng mình, vì trước mắt nàng hàng chỉ đen đậm trên giấy trắng không giấu được cái án chung thân khổ sai, thoáng một lúc, Thanh thấy mừng dùm người mẹ già, vì trong lòng bà còn chớm nở một tia hy vọng: hy vọng một ngày về của đứa con. Nàng thấy dấu mẹ lúc này không phải là một tội lỗi. Trái lại là một việc làm thiêng liêng cao quý... Bà còn mấy năm nữa để sống. Bà biết cái năm mà Viễn được về còn những hai mươi lần cái tai ương mà bà biết con bà bị đày. Thanh thấy nàng vừa giúp mẹ khỏi lo một niềm sâu, vì nàng thấy mẹ vui mà thốt ra một câu:

- Bề nào nó cũng về!

Thanh nói vui:

- Hai mươi lăm năm rồi cũng mau!

Bà lại hơi buồn:

- Chưa chắc má sống đến lúc ấy! (Trần Tù, trang 88)

Chấp nhận người thân ra đi khó thấy ngày trở lại, người đàn bà Việt Nam lúc ấy phải cố tìm phương kế sinh nhai, nhưng một nghề thế nào cho khỏi bận lòng, bận trí, khỏi ai nhắc đến quá khứ khỏi làm khổ mình. Đó là một thái độ thực tế đáng kính phục, một cách giải quyết như chấp nhận số phận và tìm cách ứng phó không một tiếng than. Người đáng khen và khác hơn kẻ chung quanh là ở chỗ đó, biết thay đổi theo hoàn cảnh và lãnh đạm với những biến cố đã đưa mình đến hoàn cảnh bi đát hiện tại.

Thanh ngồi trên giường tre, chùi sạch nước mắt, nghĩ đến ngày mai trong giới của hạng chèo đò, có thêm một công dân, với bộ đồ ngắn, với chiếc nón lá qua lại trên mặt sông rộng, mang một nỗi lòng, kèm theo một án tù mà mãi về sau không ai biết đến...

(Trần Tù, trang 93)

Người đàn bà Việt Nam còn được Bùi Nam Tử khảo sát tỉ mỉ hơn nữa ban đầu là một người yếu đuối, gặp cảnh không may thì giọt lệ vẫn dài, đến lúc nào đó tâm hồn sẽ rắn lại, chịu đựng, đứng vững với hoàn cảnh. Nhưng đó mới là giai đoạn hai. Tâm hồn và con người đàn bà Việt Nam trong lúc này cao cả hơn. Họ không chịu thua hoàn cảnh, không chịu ép mình tiêu cực mãi, họ phản kháng. Đó là ý họ Bùi trình bày trong tập truyện “Thúy, Cô Gái Kỳ Lạ”. Giai đoạn này, người đàn bà đã thoát ra ngoài vòng cương toả của định mệnh, hoàn cảnh và tích cực phản kháng chế độ đã gây nên hoàn cảnh đó. Nàng đứng dậy, góp phần lật đổ sự thống trị, nguyên nhân đã làm nàng khổ đau. Nàng thực sự là người cách mạng, không còn là kẻ đứng bên cạnh, phụ lực với cách mạng nữa.

Và cuộc tranh đấu nào lại chẳng có cảnh thất bại, thành công, người con gái hoàn toàn cõi lốt sẽ thản nhiên nhìn cảnh cá chậu chim lồng, không cần bận khoản về sống đời sẽ xô cuốn mình về đâu?

Vị võ quan nhìn Thúy, suy nghĩ một lúc rồi nói:

- Cô lấy theo chút đỉnh quần áo. Tôi buộc lòng phải đem cô đi.

Thúy lấy vài bộ đồ vải, gói tròn trong một chiếc khăn lông và ôm vào mình. Nàng nhìn bà chủ rồi cúi xuống hôn lên trán mấy đũa nhỏ sợ hãi rút vào xó nhà. Nàng nhìn lên đồ đạc sách vở nằm bừa bãi trong rương, trên ghé bố, trên bàn viết. Nàng nhìn những gương mặt còn xanh như tàu lá. Thúy nói với tất cả mọi người.

- Tôi đi đây chắc không có ngày về, anh em ở lại mạnh giỏi. Thúy bước ra...

Cánh cửa lại rộng mở. Người ta đẩy nàng xuống. Trước mặt nàng một nhóm lính đang chực sẵn. Họ lạnh lùng chờ nàng. Nàng lạnh lùng nhìn quang cảnh mới lạ...

Thúy nhìn lên trời Một con chim đang tự do đậu trên sợi dây thép, vừa rĩa lông, vừa hát líu lo.

Nàng thì thầm:

Chào chim tự do. (Thúy Cô Gái Kỳ Lạ, trang 61,62,64)

III.- TỔNG KẾT

Ở Bùi có một sự tiến bộ rõ rệt của tâm trạng người vợ, người đàn bà Việt Nam, từ một Sa khi chồng bị bắt thì khổ đau, giọt lệ thấm đêm, tiêu hao sức lực trong lo lắng mong mỗi ngày về của chồng đến khi chồng về thì dưới mắt bùng lên trời hồng, đánh bạt ý tưởng của chồng bằng nỗi khổ đau của mình để có một gia đình hạnh phúc dưới chiếu bài: như thế là xong nợ, đủ rồi tạm nghĩ để bù lại những ngày xưa. Đến một Thanh cứng cõi hơn biết tiết chế tình cảm, không muốn khóc, đương đầu với số mệnh, quan quyền một cách thản nhiên lãnh đạm, tiễn chồng ra đi không một giọt nước mắt, đến Thúy, người vợ đã nhập hẳn vào môi trường cách mạng, hòa mình vào giới cách mạng. Ở những “lớp” trước của Thúy (qua hình ảnh của Sa, Thanh), chỉ làm tròn bổn phận của người vợ có “đầu óc” hiểu chồng hiểu tình trạng nước nhà nhưng chưa dám bước chân ra khỏi địa vị người vợ để thành người công dân; ở Thúy nàng đã bước qua ngưỡng cửa gia đình để vào nhà tổ quốc, dân tộc, nàng cách mạng vì ý thức cách mạng chứ không vì liên hệ với những người cách mạng. Cái tâm lý của Sa, Thanh, Thúy biểu hiện cho ta ba trình độ hay đúng hơn ba giai đoạn tâm lý của người phụ nữ Việt Nam ở giai đoạn bùng lên của dân tộc trước còn rụt rè, rồi sau quyết liệt, dấn thân.

Vì có một sự liên hệ giữa các tác phẩm tôi cho rằng tác giả muốn trình bày quá trình diễn biến tâm trạng của người phụ nữ Việt Nam trước sứ mạng đối với đất nước. Những biến chuyển tâm lý ấy không phải tự nhiên mà có, nó trải qua biết bao nhiêu giao động suy nghĩ, dẫn vật để thành hình một hình thành hoàn toàn. Bởi những lẽ ấy tôi không ngần ngại nói tác phẩm tiêu biểu của Bùi Nam Tử là ba tác phẩm có nhân vật chính là ba người đàn bà và con đường đặc biệt của Bùi là tâm lý. Tâm lý của những người quyết chống lại, chiến đấu lại, chiến đấu lại những tác nhân của bất công đè ép không cần phải đè ép họ mà là đè ép người đồng chủng họ. Cái tâm lý ấy là tâm lý tranh đấu của người phụ nữ Việt Nam, nói riêng và của toàn dân Việt Nam nói chung bởi vậy tôi gọi Bùi Nam Tử là nhà văn tâm lý tranh đấu của giới phụ nữ...